

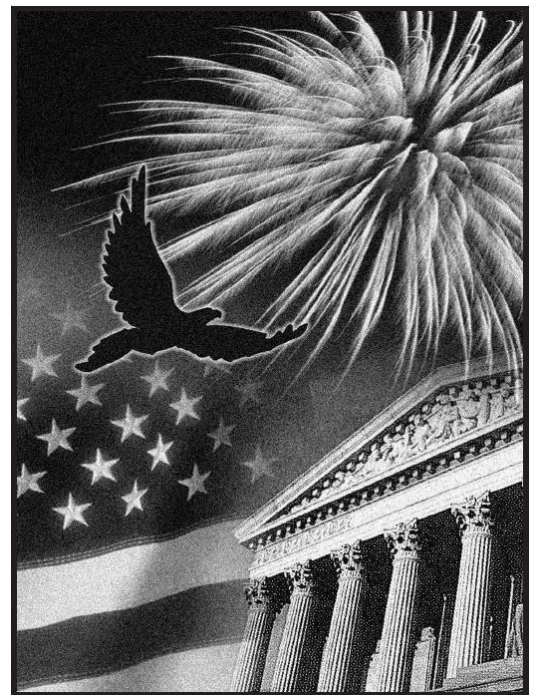
# Ấn phẩm 519

## Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài

Để sử dụng trong việc chuẩn bị

Tờ khai 2023

Volume 3 of 8



Publication 519 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 93109Q  
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** [www.irs.gov](http://www.irs.gov)

Visit the Accessibility  
Page on [IRS.gov](http://IRS.gov)

This page is intentionally left blank

# Thu từ vận tải

Thu nhập từ vận tải (được định nghĩa trong chương 2) là liên thông thực tế nếu bạn đáp ứng cả hai điều kiện sau đây.

1. Bạn có địa điểm kinh doanh cố định ở Hoa Kỳ tham gia vào quá trình kiếm thu nhập.
2. Ít nhất 90% thu nhập từ vận tải có nguồn gốc từ Hoa Kỳ của bạn có thể quy cho hoạt động vận tải thường xuyên theo lịch.

“Địa điểm kinh doanh cố định” thường là một nơi, địa điểm, kết cấu hoặc cơ sở tương tự khác mà qua đó bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh. “Vận tải thường xuyên theo lịch” có nghĩa là một con tàu hoặc máy bay tuân theo lịch đã công bố với các chuyến đi hoặc chuyến bay lặp lại trong khoảng thời gian đều đặn giữa các điểm giống nhau trong các chuyến đi hoặc chuyến bay bắt đầu hoặc kết thúc ở Hoa Kỳ. Định

nghĩa này áp dụng cho cả hoạt động vận chuyển hàng không theo lịch và thuê chuyến.

Nếu bạn không đáp ứng đủ hai điều kiện trên thì thu nhập sẽ không liên thông thực tế và chịu thuế suất 4%. Xem Thuế vận tải ở phần sau trong chương này.

## **Lãi và lỗ kinh doanh và giao dịch bán hàng**

Toàn bộ lãi hoặc lỗ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do hoạt động của một doanh nghiệp ở Hoa Kỳ là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ví dụ: lợi nhuận từ việc bán tài sản tồn kho ở Hoa Kỳ được mua ở quốc gia này hoặc ở nước ngoài có liên thông thực tế đến thu nhập thương mại hoặc kinh doanh. Một phần lợi nhuận hoặc lỗ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do hoạt động của một công ty hợp danh tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ cũng là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

## **Lãi hoặc lỗ từ bất động sản**

Lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ (cho dù chúng là tài sản vốn hay không) đều chịu thuế như thể bạn đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn phải coi lãi hoặc lỗ là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó.

**Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ.** Đó là bất kỳ lợi ích nào từ bất động sản ở Hoa Kỳ hoặc Quần đảo Virgin thuộc Mỹ hoặc bất kỳ lợi ích nào (ngoài tư cách chủ nợ) trong một công ty trong nước là công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ. Bất động sản bao gồm các hạng mục sau.

1. Đất đai và các sản phẩm tự nhiên chưa bao phủ của đất như cây trồng và gỗ, mỏ, giếng và các mỏ tự nhiên khác.
2. Các hạng mục cải tạo trên đất như tòa nhà, công trình kiên cố khác và các hợp phần kết cấu đi kèm.

3. Tài sản cá nhân gắn liền với việc sử dụng bất động sản như thiết bị dùng trong nông nghiệp, khai thác mỏ, lâm nghiệp hoặc xây dựng hoặc tài sản dùng trong cơ sở lưu trú hoặc văn phòng cho thuê, trừ khi tài sản cá nhân:
  - a. Được chuyển nhượng hơn 1 năm trước khi hoặc sau khi chuyển nhượng bất động sản, hoặc
  - b. Được bán riêng cho những người không liên quan đến người bán hoặc người mua bất động sản.

***Công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ.***

Một công ty sẽ trở thành công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ nếu giá trị thị trường hợp lý của các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ của công ty đó chiếm ít nhất 50% tổng giá trị thị trường hợp lý của:

- Lợi ích của công ty từ bất động sản ở Hoa Kỳ; cộng với

- Lợi ích của công ty từ bất động sản ở bên ngoài Hoa Kỳ; cộng với
- Các tài sản khác của công ty được dùng hoặc được giữ lại để sử dụng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Cổ phiếu trong bất kỳ công ty trong nước nào sẽ được coi như cổ phiếu trong một công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ, trừ khi bạn xác định rằng công ty đó không phải là công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ.

***Ngoại lệ cho công ty đại chúng.*** Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ không bao gồm một loại cổ phiếu của một công ty được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có, trừ khi bạn nắm giữ hơn 5% giá trị thị trường hợp lý của loại cổ phiếu đó (hoặc hơn 10% cổ phiếu đó trong trường hợp quỹ tín thác đầu tư bất động sản (REIT)). Lợi ích trong một công ty nước ngoài sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ thường không phải là tiền lãi từ bất

động sản ở Hoa Kỳ, trừ khi công ty đó chọn được coi như một công ty trong nước.

**Thực thể đầu tư đủ điều kiện (QIE).** Quy tắc đặc biệt áp dụng cho QIE. QIE là bất kỳ REIT hoặc bất kỳ RIC nào được coi như một công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ (sau khi áp dụng một số quy tắc trong đoạn 897(h)(4)(A)(ii)). Xem *U.S. Real Property Interest (Lợi ích từ bất động sản)* trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

**Quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho QIE.** Trong hầu hết các trường hợp, bất kỳ khoản phân phối nào từ QIE cho người nước ngoài tạm trú, công ty nước ngoài hoặc QIE khác có thể quy cho tiền lời của QIE từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ sẽ được coi như tiền lời được người nước ngoài tạm trú, công ty nước ngoài hoặc QIE khác công nhận từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ công nhận.



Một số ngoại lệ áp dụng cho quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho các khoản phân phối theo QIE. Khoản phân phối của QIE liên quan đến cổ phiếu được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ không được coi như tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông sở hữu 5% cổ phiếu đó trở xuống (hoặc 10% cổ phiếu đó trở xuống trong trường hợp REIT) vào bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian 1 năm kết thúc vào ngày phân phối.

Khoản phân phối do REIT thực hiện thường không được coi là tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông đó là cổ đông đủ điều kiện (như đã đề cập trong đoạn 897(k)(3)).

Khoản phân phối mà bạn không coi là tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ có thể được tính vào tổng thu nhập như cổ tức thường xuyên.

***Xử lý cổ phiếu REIT.*** Việc xử lý cổ phiếu trong REIT do một cổ đông đủ điều kiện nắm giữ trực tiếp (hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều công ty hợp danh) sẽ không được coi như lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Xem các đoạn 897(k)(2)-(4) để biết thêm thông tin.

***QIE được kiểm soát trong nước.*** Bán lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước không phải là bán lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Tổ chức này sẽ được kiểm soát trong nước nếu tại mọi thời điểm trong khoảng thời gian kiểm tra, có dưới 50% giá trị cổ phiếu của đơn vị đó do người ngoại quốc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp. Thời gian kiểm tra ngắn hơn:

- khoảng thời gian kéo dài 5 năm vào ngày chuyển nhượng, hoặc
- khoảng thời gian tồn tại của tổ chức đó.

Để xác định xem QIE có được kiểm soát trong nước hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

1. Một người nắm giữ dưới 5% cổ phiếu bất kỳ của QIE, được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ mọi lúc trong thời gian kiểm tra, sẽ được coi như người Hoa Kỳ, trừ khi QIE biết người đó không phải là người Hoa Kỳ.
2. Bất kỳ cổ phiếu nào trong QIE do một QIE khác nắm giữ sẽ được coi như do người ngoại quốc nắm giữ nếu:
  - a. Bất kỳ loại cổ phiếu nào của QIE khác đều được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có, hoặc
  - b. QIE khác là một RIC phát hành một số chứng khoán có thể mua lại.

Bất chấp những điều trên, cổ phiếu của QIE sẽ được coi như do một người Hoa Kỳ nắm giữ nếu QIE khác đó được kiểm soát trong nước.

3. Cổ phiếu trong QIE do bất kỳ QIE nào khác nắm giữ không được đề cập ở trên sẽ được coi là do một người Hoa Kỳ nắm giữ, tương ứng với cổ phiếu của QIE khác được nắm giữ (hoặc coi như) được nắm giữ bởi một người Hoa Kỳ.

***Bán khống.*** Nếu bạn xử lý lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước trong một giao dịch bán khống hiện hành thì các quy tắc đặc biệt được áp dụng. Giao dịch bán khống hiện hành là giao dịch mà trong đó bạn:

1. Chuyển nhượng lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước trong 30 ngày trước ngày phân phối cổ tức cũ mà bạn (nhưng áp dụng cho việc xử lý) đã coi như tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ; và

2. Mua lại hoặc ký kết hợp đồng hoặc chọn mua lại lợi ích gần như tương tự trong tổ chức đó trong 61 ngày kể từ ngày đầu tiên của khoảng thời gian 30 ngày.

Nếu tình huống này xảy ra, bạn sẽ được coi như đã thu lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ với một khoản tiền bằng khoản phân phối sẽ được coi như tiền lời. Điều này cũng áp dụng cho bất kỳ khoản thanh toán thu nhập thay thế nào.

Một giao dịch sẽ không được coi như giao dịch bán khống hiện hành nếu:

- Bạn thực sự nhận được tiền phân phối từ QIE được kiểm soát trong nước liên quan đến lợi ích được xử lý hoặc mua lại trong giao dịch hoặc
- Bạn xử lý bất kỳ loại cổ phiếu nào trong QIE được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ nhưng chỉ khi bạn không sở

hữu nhiều hơn 5% loại cổ phiếu đó vào bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian 1 năm kết thúc vào ngày phân phối.

**Thuế tối thiểu thay thế.** Có thể có một khoản thuế tối thiểu trên thu nhập ròng từ việc xử lý lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Tính thuế này (nếu có) trên Mẫu 6251.

**Khấu lưu thuế.** Nếu bạn xử lý lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ thì người mua có thể phải khấu lưu thuế. Xem phần thảo luận về Thuế bị khấu lưu trên hoạt động bán bất động sản trong chương 8.

## **Lãi hoặc lỗ của người ngoại quốc do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh**

Nếu bạn là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc công ty hợp danh tham gia (hoặc được coi như đã tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa

Kỳ và bạn trực tiếp hoặc gián tiếp xử lý lợi ích đó thì lãi hoặc lỗ từ việc xử lý lợi ích hợp tác đó có thể ảnh hưởng đến nợ thuế liên bang của bạn. Theo đoạn 864(c)(8), lãi hoặc lỗ của bạn từ việc bán, trao đổi hoặc xử lý khác về lợi ích hợp tác đó được coi như liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ ("lãi liên thông thực tế" hoặc "lỗ liên thông thực tế"). Tuy nhiên, lãi hoặc lỗ liên thông thực tế sẽ giới hạn đến phần phân phối của bạn trong lãi hoặc lỗ liên thông thực tế sẽ có công ty hợp danh bán tất cả các tài sản theo giá trị thị trường hợp lý kể từ ngày xử lý.

Đoạn 864(c)(8) áp dụng cho các giao dịch bán, trao đổi hoặc chuyển nhượng khác diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 27 tháng 11, 2017. Các quy định cuối cùng trong đoạn 864(c)(8) đã được ban hành vào ngày 6 tháng 11, 2020, áp dụng cho các giao dịch chuyển nhượng diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 26 tháng 12, 2018. Xem Quy định đoạn 1.864(c)(8)-1(j).

## **Thu nhập từ nước ngoài**

Bạn phải coi ba loại thu nhập từ nước ngoài là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu:

- Bạn có một văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ mà thu nhập có thể được phân bổ,
- Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh đó là một yếu tố quan trọng để tạo ra thu nhập, và
- Thu nhập được tạo ra trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh thông thường được thực hiện thông qua văn phòng đó hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác.

Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác là một yếu tố quan trọng nếu nơi đó đóng góp đáng kể và là một yếu tố kinh tế thiết yếu trong việc tạo ra thu nhập.



Có ba loại thu nhập từ nước ngoài được đề cập dưới đây.

1. Tiền cho thuê và tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng tài sản cá nhân vô hình ở bên ngoài Hoa Kỳ hoặc từ bất kỳ lợi ích nào từ tài sản đó. Bao gồm tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng ở bên ngoài Hoa Kỳ, bằng sáng chế, bản quyền, quy trình và công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, thương hiệu, nhượng quyền thương mại và các tài sản tương tự nếu tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.
2. Cổ tức, tiền lãi hoặc số tiền nhận được khi cung cấp cam kết nhận nợ được phát hành sau ngày 27 tháng 9, 2010 từ việc thực hiện hoạt động ngân hàng, tài trợ hoặc kinh doanh tương tự ở Hoa Kỳ. Khoản thanh toán cổ tức

hoặc lãi thay thế nhận được trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được coi như tiền nhận được trên chứng khoán đã chuyển nhượng.

3. Thu nhập, lãi hoặc lỗ từ việc bán hàng ở bên ngoài Hoa Kỳ thông qua văn phòng Hoa Kỳ hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác của:
  - a. Hàng tồn kho,
  - b. Tài sản sẽ được tính vào hàng tồn kho (nếu có) vào cuối năm tính thuế hoặc
  - c. Tài sản chủ yếu được giữ lại để bán cho khách hàng trong quá trình kinh doanh thông thường.

Mục (3) sẽ không được áp dụng nếu bạn đã bán tài sản để sử dụng, tiêu thụ hoặc chuyển nhượng ở bên ngoài Hoa Kỳ và văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở

nước ngoài là một yếu tố quan trọng trong giao dịch mua bán.

Bất kỳ thu nhập nào từ nước ngoài tương đương với bất kỳ khoản thu nhập nào được trình bày ở trên đều được coi như liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ví dụ: lãi có nguồn gốc từ nước ngoài và các khoản tương đương cổ tức được coi là thu nhập liên thông thực tế ở Hoa Kỳ nếu thu nhập có nguồn gốc từ hoạt động ngân hàng, tài chính hoặc kinh doanh tương tự của người ngoại quốc ở Hoa Kỳ.

## **Thuế trên thu nhập liên thông thực tế**

Thu nhập bạn nhận được trong năm tính thuế liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, sẽ chịu thuế theo mức áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ.

Nhìn chung, bạn chỉ có thể nhận thu nhập liên thông thực tế nếu bạn là người nước ngoài tạm trú tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Tuy nhiên, nếu bạn nhận được các khoản thanh toán từ việc bán hoặc trao đổi tài sản, thực hiện dịch vụ hoặc bất kỳ giao dịch nào khác trong năm tính thuế mà bạn không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nhưng các khoản thanh toán đó sẽ được coi như thu nhập liên thông thực tế trong năm diễn ra giao dịch hoặc bạn đã thực hiện dịch vụ thì chúng được coi như thu nhập liên thông thực tế trong năm tính thuế mà bạn nhận được.

**Ví dụ.** Ted Richards nhập cảnh vào Hoa Kỳ trong tháng 8 năm 2022 để thực hiện dịch vụ cá nhân tại văn phòng Hoa Kỳ của một chủ lao động ở nước ngoài. Ted làm việc tại văn phòng Hoa Kỳ cho đến ngày 25 tháng 12, 2022, nhưng Ted không rời khỏi đất nước này cho đến ngày 11 tháng 1, 2023. Vào ngày 8

tháng 1, 2023, Ted đã nhận được séc trả lương cuối cùng cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2022. Toàn bộ thu nhập của Ted trong suốt thời gian lưu trú ở đây đều là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Trong năm 2022, Ted đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh các dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ. Vì vậy, tất cả các khoản thanh toán cho Ted trong năm 2022 cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2022 đều là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó trong năm 2022.

Tiền lương mà Ted nhận được trong tháng 1 năm 2023 có nguồn gốc từ Hoa Kỳ trong năm 2023. Đây là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh vì Ted đã thực hiện các dịch vụ mang lại thu nhập ở Hoa Kỳ trong năm 2022 và do đó Ted được coi là đã tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2022.

**Thu nhập từ bất động sản.** Bạn có thể chọn coi toàn bộ thu nhập từ bất động sản là liên thông thực tế. Xem *Thu nhập từ bất động sản* ở phần sau trong chương này.

## **Thuế suất 30%**

Thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) chỉ áp dụng cho một số khoản thu nhập hoặc lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ khi các khoản đó không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

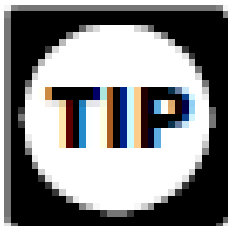
## **Thu nhập cố định hoặc có thể xác định**

Thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) áp dụng cho tổng tiền lãi, tiền lãi hoặc thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cố định, có thể xác định, thường niên, hoặc định kỳ (FDAP).

Thu nhập cố định khi được thanh toán bằng các khoản tiền biết trước. Thu nhập có thể xác định bất cứ khi nào có cơ sở để xác định số tiền phải trả. Thu nhập có thể mang tính

định kỳ nếu thỉnh thoảng được thanh toán. Thu nhập không phải được thanh toán thường niên hoặc theo định kỳ. Thu nhập có thể xác định được hoặc định kỳ ngay cả khi khoảng thời gian thanh toán tăng lên hoặc giảm xuống.

Các khoản được tính là thu nhập cố định hoặc có thể xác định được là tiền lãi (ngoài OID), cổ tức, khoản thanh toán tương đương cổ tức (được định nghĩa trong chương 2), tiền thuê, bảo phí, niên kim, tiền công, tiền lương và thù lao khác. Các khoản thanh toán cổ tức hoặc lãi thay thế nhận được trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được coi như tiền nhận được trên chứng khoán đã chuyển nhượng. Các khoản thu nhập khác như tiền bản quyền cũng có thể phải chịu thuế suất 30%.



*Một số thu nhập cố định hoặc có thể xác định có thể được miễn thuế Hoa Kỳ. Xem chương 3 Nếu bạn*

*không chắc liệu thu nhập có chịu thuế hay không.*

**Giảm giá phát hành gốc (OID).** Nếu bạn đã bán, trao đổi hoặc nhận một khoản thanh toán trên trái phiếu hoặc công cụ nợ khác được phát hành ở mức chiết khấu thì toàn bộ hoặc một phần của OID (ngoài lãi danh mục đầu tư) có thể phải chịu thuế suất 30%. Số tiền OID là chênh lệch giữa giá mua lại đã công bố khi đáo hạn và giá phát hành của công cụ nợ. Thuế suất 30% áp dụng cho các trường hợp sau đây.

1. Bạn đã nhận được một khoản thanh toán trên công cụ nợ. Trong trường hợp này, số tiền OID chịu thuế là số tiền OID được cộng dồn khi bạn nắm giữ công cụ nợ trừ đi số tiền OID được tính trước đó. Tuy nhiên, thuế trên OID không thể cao hơn khoản thanh toán trừ đi thuế trên tiền lãi phải thanh toán trên công cụ nợ.



2. Bạn đã bán hoặc trao đổi công cụ nợ. Số tiền OID phải chịu thuế là số tiền OID được cộng dồn trong khi bạn nắm giữ công cụ nợ trừ đi số tiền OID đã chịu thuế trong (1) ở trên.

Khai báo trên tờ khai thuế số tiền OID được ghi trong Mẫu 1042-S nếu bạn đã mua công cụ nợ trong đợt phát hành đầu tiên. Tuy nhiên, bạn phải tính lại phần OID thích hợp ghi trên Mẫu 1042-S nếu áp dụng bất kỳ trường hợp nào sau đây.

- Bạn đã mua công cụ vay nợ ở mức giá cao hơn hoặc trả phí bảo hiểm mua lại.
- Công cụ vay nợ là trái phiếu hoặc cổ phiếu không nhận lãi (bao gồm cả công cụ không hưởng lãi định kỳ được bảo lãnh bằng chứng khoán Bộ Tài chính Hoa Kỳ).
- Công cụ vay nợ là khoản thanh toán dự phòng hoặc công cụ vay nợ được điều chỉnh theo lạm phát.

Để biết định nghĩa về tiền chênh lệch và khoản thanh toán mua lại tăng thêm cũng như hướng dẫn cách tính lại OID, xem [Ấn phẩm 1212 \(tiếng Anh\)](#).

## **Tiền thắng cược**

Nhìn chung, người nước ngoài tạm trú phải chịu thuế suất 30% trên tổng số tiền thắng cược ở Hoa Kỳ nếu thu nhập đó không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và không được miễn thuế theo hiệp ước. Tuy nhiên, không có khoản thuế nào trên thu nhập cá cược phi kinh doanh mà người nước ngoài tạm trú thắng khi chơi blackjack, baccarat, crap, roulette hoặc big 6 wheel ở Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú bị đánh thuế suất tăng dần vào thu nhập ròng từ tiền thắng cược ở Hoa Kỳ liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

## **Phúc lợi An sinh Xã hội**

Người nước ngoài tạm trú phải tính 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương an sinh xã hội của trợ cấp hưu trí dành ngành đường sắt cấp 1) vào thu nhập FDAP có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Phúc lợi an sinh xã hội bao gồm phúc lợi hưu trí, phúc lợi cho người còn lại và phúc lợi khuyết tật hằng tháng. Thu nhập này được miễn trừ theo một số hiệp ước thuế. Xem Bảng 1 trong Bảng Hiệp ước thuế, có sẵn tại

[IRS.gov/TreatyTables \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/TreatyTables) để biết danh sách các hiệp ước thuế miễn trừ trợ cấp an sinh xã hội Hoa Kỳ khỏi thuế Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 915 \(tiếng Anh\)](#).

## **Bán hoặc trao đổi tài sản vốn**

Quy tắc này chỉ được áp dụng cho lãi và lỗ vốn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh nào ở Hoa Kỳ.

Quy tắc này không áp dụng cho hoạt động bán hoặc trao đổi thu nhập bất động sản ở Hoa Kỳ hoặc bán bất kỳ tài sản nào liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem Lãi hoặc lỗ từ bất động sản ở phần trước, trong *Thu nhập liên thông thực tế*.

Tài sản vốn là tất cả mọi thứ mà bạn sở hữu, ngoại trừ:

- Hàng tồn kho;
- Tài khoản kinh doanh hoặc tín phiếu phải thu;
- Tài sản khấu hao được dùng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Bất động sản được dùng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Vật tư được dùng thường xuyên trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;

- Một số bản quyền, tác phẩm văn học hoặc âm nhạc hoặc nghệ thuật, thư từ hoặc bản ghi nhớ hoặc tài sản tương tự;
- Một số ấn phẩm của Chính phủ Hoa Kỳ;
- Một số công cụ tài chính phái sinh hàng hóa được nắm giữ bởi một đại lý phái sinh hàng hóa; hoặc
- Giao dịch đặt rào.

Lãi vốn là tiền lời thu được từ hoạt động bán hoặc trao đổi tài sản vốn. Lỗ vốn là tiền lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản vốn.

Để xác định tiền lời, nếu hoạt động bán được thực hiện bằng ngoại tệ thì chi phí và giá bán tài sản phải lần lượt được biểu thị bằng tiền tệ của Hoa Kỳ theo tỷ giá hối đoái hiện hành kể từ ngày mua và ngày bán.

Bạn có thể xem [Ấn phẩm 544 \(tiếng Anh\)](#) để xác định thế nào là bán hoặc trao đổi tài sản

vốn hoặc những gì được cho là như vậy. Đãi ngộ thuế cụ thể áp dụng cho công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thường không áp dụng cho bạn.

Các khoản lời sau đây phải chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) mà không liên quan đến quy tắc 183 ngày, được thảo luận ở phần sau.

1. Tiền lời từ việc bán gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế được giữ lại.
2. Tiền lời từ các khoản thanh toán dự phòng do bán hoặc trao đổi bằng sáng chế, bản quyền và tài sản tương tự sau ngày 4 tháng 10, 1966.
3. Tiền lời từ việc chuyển giao một số quyền quan trọng hoặc tiền lãi chưa chia đối với bằng sáng chế nếu việc chuyển giao được thực hiện trước ngày 5 tháng 10, 1966.

4. Tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi công trái OID.

Tiền lời trong (1) không chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) nếu bạn chọn coi tiền lời thu được là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem *Thu nhập từ bất động sản* ở phần sau.

**Quy tắc 183 ngày.** Nếu bạn ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế thì lãi ròng của bạn từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn sẽ bị đánh thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Khi xét đến thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước), lãi ròng là phần vượt quá lãi vốn so với lỗ vốn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi có bất kỳ giao dịch nào diễn ra khi bạn không ở Hoa Kỳ.

Để xác định lãi ròng, xem xét lãi và lỗ của chỉ được ghi nhận và được tính nếu trong phạm vi đó, lãi và lỗ được ghi nhận và được tính nếu bạn đang tham gia vào hoạt động thương mại

hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm, cũng như lãi và lỗ liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó trong năm tính thuế.

Để đạt được lãi ròng, không xem xét các hạng mục sau đây.

- Bốn loại lãi được đề cập ở phần trước.
- Khoản khấu trừ cho lỗ vốn được kết chuyển.
- Lỗ vốn vượt quá lãi vốn.
- Loại trừ để thu lợi từ việc bán hoặc trao đổi cổ phiếu của doanh nghiệp nhỏ đủ điều kiện (loại trừ đoạn 1202).
- Lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản được giữ lại để sử dụng cho mục đích cá nhân. Tuy nhiên, lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố có thể được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040-



NR). Xem Các khoản khấu trừ từng khoản trong chương 5.

Nếu bạn không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và chưa thiết lập năm tính thuế trong một khoảng thời gian trước đó thì năm tính thuế của bạn sẽ là năm theo lịch khi xét đến quy tắc 183 ngày. Ngoài ra, bạn cũng phải nộp tờ khai thuế theo năm..

Nếu bạn ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm tính thuế thì lãi vốn (ngoài các khoản lãi được liệt kê ở phần trước được miễn thuế, trừ khi lãi vốn liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế của bạn.

**Khai báo.** Khai báo lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn không liên thông thực tế với một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ Bảng NEC (Mẫu 1040-NR). Khai báo lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn (bao gồm cả bất động sản) liên thông thực tế với một hoạt động thương mại hay

kinh doanh ở Hoa Kỳ trên Bảng D riêng (Mẫu 1040) hoặc Mẫu 4797 hoặc cả hai. Đính kèm với Mẫu 1040-NR.

## **Thu nhập từ bất động sản**

Nếu bạn có thu nhập từ bất động sản đặt ở Hoa Kỳ mà trong đó bạn có quyền sở hữu hoặc lợi ích và giữ lại để tạo ra thu nhập, bạn có thể chọn coi toàn bộ thu nhập từ bất động sản đó là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Lựa chọn này áp dụng cho toàn bộ thu nhập từ bất động sản ở Hoa Kỳ và được giữ lại để tạo ra thu nhập và cũng áp dụng cho toàn bộ thu nhập từ bất kỳ khoản lãi nào trong bất động sản đó. Tiền lời bao gồm thu nhập từ tiền cho thuê, tiền bản quyền từ các mỏ, giếng dầu hoặc khí đốt hoặc các tài nguyên thiên nhiên khác. Tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế được giữ lại.

Bạn chỉ có thể đưa ra lựa chọn này đối với thu nhập từ bất động sản không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này thì bạn có thể khai các khoản khấu trừ quy cho thu nhập bất động sản và chỉ thu nhập ròng từ bất động sản của bạn mới bị đánh thuế.

Lựa chọn này không coi người nước ngoài tạm trú không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm.

***Ví dụ.*** Bạn là người nước ngoài tạm trú và không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn sở hữu một ngôi nhà dành cho một gia đình ở Hoa Kỳ mà bạn cho thuê. Thu nhập từ tiền cho thuê trong năm là \$10.000. Đây là thu nhập duy nhất của bạn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Được thảo luận ở phần trước trong *Thuế suất 30%*, thu nhập cho thuê phải chịu thuế suất 30%

(hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Bạn đã nhận Mẫu 1042-S cho biết những người thuê nhà của bạn đã khấu trừ loại thuế này một cách hợp lý từ thu nhập cho thuê. Bạn không phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ (Mẫu 1040-NR) do nợ thuế Hoa Kỳ của bạn được trả bằng cách khấu trừ thuế.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn được thảo luận ở phần trước, bạn có thể bù đắp thu nhập \$10.000 bằng một số chi phí cho thuê. Xem [Ấn phẩm 527 \(tiếng Anh\)](#).) Bất kỳ thu nhập ròng có được chịu thuế tăng dần.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này, hãy khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trên Bảng E (Mẫu 1040). Điền thu nhập hoặc lỗ cho thuê ròng từ Bảng E (Mẫu 1040) trên Bảng 1 (Mẫu 1040), Phần I, dòng 5. Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) và Bảng E (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR. Trong năm đầu tiên mà bạn đưa ra lựa chọn, hãy đính kèm thêm bản kê khai được thảo luận ở phần tiếp theo.

**Thực hiện lựa chọn.** Thực hiện lựa chọn đầu tiên bằng cách đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế của bạn hoặc tờ khai được điều chỉnh cho năm lựa chọn. Bao gồm các mục sau vào bản tường trình.

- Bạn đang thực hiện lựa chọn.
- Cho dù lựa chọn có tuân theo đoạn 871(d) (được giải thích ở phần trước) hoặc hiệp ước thuế hay không.
- Danh sách đầy đủ của các bất động sản hoặc bất kỳ tiền lãi nào từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Cung cấp giấy tờ chứng minh hợp pháp của gỗ, than đá hoặc quặng sắt ở Hoa Kỳ mà bạn có lãi trong đó.
- Phạm vi sở hữu tài sản.
- Địa điểm tài sản.
- Mô tả về bất kỳ cải tiến lớn nào đối với tài sản.
- Những ngày sở hữu tài sản.

- Thu nhập từ tài sản.
- Chi tiết về bất kỳ lựa chọn nào trước đó và các lần rút lại lựa chọn thu nhập từ bất động sản.

Lựa chọn này vẫn có hiệu lực trong tất cả các năm tính thuế sau này, trừ khi bạn rút lại lựa chọn.

**Rút lại lựa chọn.** Bạn có thể rút lại lựa chọn mà không cần sự chấp thuận của IRS bằng cách nộp Mẫu 1040-X trong năm đưa ra lựa chọn và những năm tính thuế sau này. Bạn phải nộp Mẫu 1040-X trong 3 năm kể từ ngày nộp tờ khai thuế hoặc 2 năm kể từ thời điểm đóng thuế, tùy theo ngày nào muộn hơn. Nếu khoảng thời gian này hết hạn trong năm lựa chọn thì bạn không thể rút lại lựa chọn cho năm đó. Tuy nhiên, bạn chỉ có thể rút lại lựa chọn cho những năm tính thuế sau này nếu bạn có sự chấp thuận của IRS. Để biết thêm thông tin về cách có được sự chấp thuận của IRS, xem đoạn 1.871-10(a)

(2)) trong Quy định.

**Ghi chú.** Bạn có thể nộp Mẫu 1040-X bằng phương thức điện tử bắt đầu từ năm tính thuế 2019. Để biết thêm thông tin, xem [IR-2020-107 \(tiếng Anh\)](#).

## **Thuế vận tải**

Thuế suất 4% áp dụng cho thu nhập từ vận tải không liên thông thực tế do không đáp ứng hai điều kiện được đề cập ở phần trước trong Thu nhập từ vận tải. Nếu bạn nhận thu nhập từ vận tải chịu thuế suất 4% thì bạn nên tính thuế và ghi số tiền này vào dòng 23c của Mẫu 1040-NR. Đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế bao gồm các thông tin sau (nếu có).

- Tên, TIN và năm tính thuế.
- Mô tả về các loại dịch vụ được thực hiện (cho dù trên tàu hay ngoài tàu).
- Tên con tàu hoặc số đăng kiểm máy bay mà bạn đã thực hiện dịch vụ.

- Thu nhập vận tải từ Hoa Kỳ phát sinh từ mỗi loại dịch vụ được thực hiện trên mỗi con tàu hoặc máy bay trong năm.
- Tổng thu nhập vận tải từ Hoa Kỳ phát sinh từ tất cả các loại dịch vụ trong năm.

Thuế suất 4% áp dụng cho tổng thu nhập vận tải từ Hoa Kỳ. Điều này chỉ bao gồm thu nhập vận tải được coi là phát sinh từ Hoa Kỳ nếu hoạt động vận tải bắt đầu hoặc kết thúc ở Hoa Kỳ. Đối với thu nhập vận tải phát sinh từ dịch vụ cá nhân, hoạt động vận tải phải diễn ra giữa Hoa Kỳ và lãnh thổ của Hoa Kỳ. Đối với dịch vụ cá nhân do người nước ngoài tạm trú cung cấp, điều này chỉ áp dụng cho thu nhập có nguồn gốc từ hoặc liên quan đến máy bay.



# **Thời gian cư trú bị gián đoạn**

Bạn phải chịu thuế theo một quy tắc đặc biệt nếu bạn có thời gian cư trú tại Hoa Kỳ bị gián đoạn với một khoảng thời gian không cư trú. Quy tắc đặc biệt này được áp dụng nếu bạn đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

1. Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian gồm ít nhất 3 năm liên tiếp.
2. Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ ít nhất 183 ngày trong từng năm đó.
3. Bạn không còn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ.
4. Sau đó, bạn trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ trước khi kết thúc năm thứ ba sau khi kết thúc khoảng thời gian được mô tả trong (1) ở trên.

Theo quy tắc đặc biệt này, bạn phải chịu thuế trên tổng thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và thu nhập thực tế theo tỷ lệ tăng dần áp

dụng cho cá nhân (với các khoản khấu trừ được phép) trong khoảng thời gian bạn là người nước ngoài tạm trú, trừ khi bạn phải chịu mức thuế cao hơn theo đoạn 871 (các quy tắc thường áp dụng cho việc đánh thuế thu nhập của người nước ngoài tạm trú, được thảo luận ở phần trước) sau khi tính bất kỳ trợ cấp hiện hành nào theo hiệp ước. Để biết thêm thông tin về cách tính thuế đặc biệt, xem *Thuế từ bỏ quốc tịch* ở phần sau.

**Ví dụ.** John Willow, một công dân New Zealand, đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 4, 2018, với tư cách thường trú nhân hợp pháp. Vào ngày 1 tháng 8, 2020, John không còn là thường trú nhân hợp pháp và trở về New Zealand. Trong suốt thời gian cư trú, John đã có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 183 ngày trong mỗi 3 năm liên tiếp (2018, 2019 và 2020). John đã trở lại Hoa Kỳ vào ngày 5 tháng 10, 2023, với tư cách thường trú nhân hợp pháp. John đã trở thành thường trú nhân trước khi kết thúc năm thứ ba (2023) bắt đầu

sau khi kết thúc thời gian cư trú đầu tiên (ngày 1 tháng 8, 2020). Vì vậy, John phải chịu thuế theo quy tắc đặc biệt trong thời gian không cư trú (từ ngày 2 tháng 8, 2020 đến ngày 4 tháng 10, 2023) nếu tiền thuế nhiều hơn mức thuế thường áp dụng cho John với tư cách người nước ngoài tạm trú.

**Yêu cầu khai báo.** Nếu bạn phải chịu khoản thuế này cho bất kỳ năm nào trong khoảng thời gian bạn là người nước ngoài tạm trú thì bạn phải nộp Mẫu 1040-NR cho năm đó. Tờ khai thuế sẽ đến hạn chậm nhất là vào ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm bạn trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ. Nếu bạn đã nộp tờ khai thuế cho khoảng thời gian đó thì bạn phải nộp tờ khai thuế được điều chỉnh. Bạn phải đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế xác định nguồn gốc của tất cả các thu nhập ở Hoa Kỳ và nước ngoài và các khoản thu nhập tuân theo quy tắc đặc biệt này.

# Thuế từ bỏ quốc tịch

Các điều khoản về thuế từ bỏ quốc tịch áp dụng cho công dân Hoa Kỳ đã từ bỏ quốc tịch và LTR đã kết thúc tình trạng cư trú. Đoạn sau đây mô tả các quy tắc từ bỏ quốc tịch theo đoạn 877A, áp dụng cho cá nhân đã từ bỏ quốc tịch vào ngày hoặc sau ngày 17 tháng 6, 2008. Xem *Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008* ở phần sau. Nếu bạn từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, hãy tham khảo *Từ bỏ quốc tịch sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17*

*tháng 6, 2008* trong chương 4 của Ấn phẩm 519 năm 2018 và Hướng dẫn cho Mẫu 519 năm 2018.



*Nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc chấm dứt tình trạng cư trú dài hạn sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008 thì bạn vẫn sẽ được coi là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ vì mục đích thuế cho đến khi bạn thông báo cho*

*Bộ Ngoại giao hoặc Bộ An ninh nội địa (nếu có) về việc từ bỏ quốc tịch và nộp Mẫu 8854 cho IRS.*

### **Định nghĩa thường trú nhân dài hạn**

**(LTR).** Bạn là một LTR nếu bạn là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ ít nhất 8 trong số 15 năm tính thuế cuối cùng kết thúc bằng năm kết thúc tình trạng cư trú của bạn. Để xác định xem bạn có đáp ứng quy định 8 năm hay không, vui lòng không tính bất kỳ năm nào bạn được coi là thường trú nhân của một quốc gia nước ngoài theo hiệp ước thuế và không khước từ quyền lợi theo hiệp ước.

### **Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008**

**Ngày từ bỏ quốc tịch.** Ngày bạn từ bỏ quốc tịch là ngày bạn từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ (trong trường hợp là cựu công dân) hoặc kết thúc tình trạng cư trú dài hạn (trong trường hợp là cựu thường trú nhân Hoa Kỳ).

**Cựu công dân Hoa Kỳ.** Bạn được coi như đã từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ sớm nhất trong những ngày sau đây.

1. Ngày bạn từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ trước viên chức ngoại giao hoặc lãnh sự Hoa Kỳ (với điều kiện là việc tự nguyện từ bỏ đã được xác nhận bằng cách cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch).
2. Ngày bạn cung cấp cho Bộ Ngoại Giao bản tuyên bố tự nguyện từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ có chữ ký xác nhận việc thực hiện hành động từ bỏ quốc tịch (với điều kiện là việc từ bỏ tự nguyện đã được xác nhận bằng việc cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch).
3. Ngày Bộ Ngoại Giao cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch.
4. Ngày mà một tòa án Hoa Kỳ hủy bỏ giấy chứng nhận nhập tịch.

**Cựu LTR.** Bạn được coi như đã kết thúc tình trạng cư trú dài hạn sớm nhất trong những ngày sau đây.

1. Ngày bạn tự nguyện từ bỏ tình trạng thường trú nhân hợp pháp bằng cách nộp Mẫu I-407 của Bộ An ninh nội địa cho viên chức lãnh sự hoặc nhân viên di trú Hoa Kỳ.
2. Ngày bạn phải tuân thủ lệnh hành chính cuối cùng mà trong đó bạn từ bỏ tình trạng thường trú nhân hợp pháp (hoặc nếu lệnh đó đã bị kháng cáo, ngày ban hành lệnh tư pháp cuối cùng liên quan đến lệnh hành chính đó).
3. Ngày bạn phải tuân thủ lệnh hành chính cuối cùng để trục xuất khỏi Hoa Kỳ theo Đạo luật Nhập cư và Quốc tịch.
4. Nếu bạn là thường trú nhân của Hoa Kỳ và quốc gia mà Hoa Kỳ ký hiệp ước thuế thu nhập, ngày mà bạn bắt đầu

được coi như thường trú nhân của quốc gia đó theo các điều khoản trong hiệp ước và thông báo cho IRS về cách đối xử đó trên Mẫu 8833 và Mẫu 8854. Xem *Ảnh hưởng của hiệp ước thuế* trong chương 1 để biết thêm thông tin về người có tình trạng kép.

**Bao quát từ bỏ quốc tịch.** Nếu bạn từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008 thì bạn được coi là bao quát từ bỏ quốc tịch và quy tắc từ bỏ quốc tịch theo đoạn 877A sẽ được áp dụng nếu bạn đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây.

1. Thuế thu nhập ròng bình quân hằng năm trong 5 năm kết thúc trước ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú cao hơn sau đây:
  - a. \$139.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2008.



- b. \$145.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2009 hoặc 2010.
- c. \$147.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2011.
- d. \$151.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2012.
- e. \$155.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2013.
- f. \$157.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2014.
- g. \$160.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2015.

- h. \$161.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2016.
- i. \$162.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2017.
- j. \$165.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2018.
- k. \$168.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2019.
- l. \$171.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2020.
- m. \$172.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2021.

- n. \$178.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2022.
  - o. \$190.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2023.
- 2. Giá trị tài sản ròng của bạn là \$2 triệu trở lên vào ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú.
  - 3. Bạn không xác nhận trên Mẫu 8854 rằng bạn đã tuân thủ tất cả các nghĩa vụ thuế liên bang Hoa Kỳ trong 5 năm trước ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú.

**Quy trình miễn áp dụng cho một số cựu công dân.** Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ đã từ bỏ quốc tịch sau ngày 18 tháng 3, 2010 thì bạn có thể đủ điều kiện được hưởng một số quy trình miễn áp dụng được đưa ra như một phương án thay thế để đáp ứng quá trình chứng nhận tuân thủ thuế. Để biết thêm

thông tin, xem Quy trình miễn áp dụng cho một số cựu công dân, có sẵn tại

[IRS.gov/Individuals/ International-Taxpayers/Relief-Procedures-for-Certain-Former-Citizens](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Relief-Procedures-for-Certain-Former-Citizens) (tiếng Anh).

**Ngoại lệ cho công dân song tịch và một số trẻ vị thành niên.** Một số công dân song tịch và trẻ vị thành niên (được định nghĩa ở phần tiếp theo) không chịu thuế từ bỏ quốc tịch ngay cả khi họ đáp ứng (1) hoặc (2) ở trên. Tuy nhiên, họ vẫn phải cung cấp chứng nhận theo yêu cầu trong (3) ở trên.

***Một số công dân song tịch.*** Bạn có thể đủ điều kiện được hưởng ngoại lệ đã trình bày ở trên nếu áp dụng cả hai yêu cầu sau đây.

- Khi sinh ra, bạn là công dân Hoa Kỳ và là công dân của một quốc gia khác và kể từ ngày từ bỏ quốc tịch, bạn tiếp tục là công dân của quốc gia khác và chịu thuế với tư cách thường trú nhân của quốc gia khác đó.

- Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ không quá 10 năm trong khoảng thời gian tính thuế 15 năm kết thúc bằng năm tính thuế diễn ra việc từ bỏ quốc tịch. Để xác định tình trạng cư trú ở Hoa Kỳ, hãy sử dụng thủ thách sự hiện diện đáng kể được đề cập trong chương 1.

***Một số trẻ vị thành niên.*** Bạn có thể đủ điều kiện được hưởng ngoại lệ được trình bày ở phần trước nếu bạn đáp ứng cả hai yêu cầu sau đây.

- Bạn đã từ bỏ quốc tịch trước 18 tuổi<sup>1/2</sup>.
- Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong hơn 10 năm tính thuế trước khi từ bỏ quốc tịch. Để xác định tình trạng cư trú ở Hoa Kỳ, hãy sử dụng thủ thách sự hiện diện đáng kể được đề cập trong chương 1.

## **Cách tính thuế từ bỏ quốc tịch nếu bạn là được bao quát từ bỏ quốc tịch**

Trong năm bạn từ bỏ quốc tịch, bạn phải chịu thuế thu nhập trên lãi (hoặc lỗ) ròng chưa thực hiện trong tài sản như thể tài sản đó đã được bán với giá trị thị trường hợp lý vào ngày trước ngày từ bỏ quốc tịch (“thuế điều chỉnh theo thị trường”). Điều này áp dụng cho hầu hết các loại quyền lợi tài sản mà bạn nắm giữ vào ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú. Tuy nhiên, xem *Ngoại lệ* ở phần sau.

Lãi do bán hàng quy ước phải được tính trong năm tính thuế của lần bán hàng quy ước không liên quan đến các luật Thuế vụ khác của Hoa Kỳ. Lỗ do bán hàng quy ước phải được tính trong phạm vi được quy định theo luật Thuế vụ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, đoạn 1091 (liên quan đến việc không cho phép lỗ do bán khống cổ phiếu và chứng khoán) không được

áp dụng. Lãi ròng mà bạn phải tính vào thu nhập bị giảm (nhưng không dưới 0):

1. \$600.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trước ngày 1 tháng 1, 2009.
2. \$626.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2009.
3. \$627.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2010.
4. \$636.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2011.
5. \$651.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2012.
6. \$668.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2013.

7. \$680.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2014.
8. \$690.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2015.
9. \$693.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2016.
10. \$699.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2017.
11. \$711.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2018.
12. \$725.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2019.



13. \$737.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2020.
14. \$744.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2021.
15. \$767.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2022.
16. \$821.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2023.

**Ngoại lệ.** Thuế điều chỉnh theo thị trường không áp dụng cho các trường hợp sau.

1. Các khoản thù lao trả chậm đủ điều kiện.
2. Các khoản thù lao trả chậm không đủ điều kiện.
3. Tiền lãi từ quỹ ủy thác không cấp vốn.

#### 4. Các tài khoản hoãn thuế cụ thể.

Thay vào đó, các mục (1) và (3) có thể bị khấu lưu tại nguồn. Trong trường hợp mục (2), bạn được coi là nhận giá trị hiện tại của lợi nhuận tích lũy kể từ ngày này trước ngày bạn từ bỏ quốc tịch. Trong trường hợp mục (4), bạn được coi là phân phối toàn bộ tiền lãi trong trường mục vào ngày này trước ngày bạn từ bỏ quốc tịch. Xem Thông báo 2009-85 và Hướng dẫn cho Mẫu 8854 để biết thêm thông tin.

### **Tờ khai thuế từ bỏ quốc tịch**

Bạn phải nộp Mẫu 8854 ban đầu trong năm bạn từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ hoặc kết thúc tình trạng cư trú dài hạn, ngay cả khi bạn không phải là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời trên tất cả tài sản vào năm cuối cùng. Ngoài ra, bạn cũng phải nộp Mẫu 8854 hằng năm sau khi bạn từ bỏ quốc tịch nếu bạn là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời

trên tất cả tài sản trong năm cuối cùng và bạn:

1. Trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau (xem Hoãn thanh toán thuế điều chỉnh theo thị trường, ở phần sau),
2. Có khoản thù lao trả chậm đủ điều kiện hoặc
3. Có tiền lãi trong quỹ tín thác không cấp vốn.

**Hoãn thanh toán thuế điều chỉnh theo thị trường.** Bạn có thể đưa ra lựa chọn không hủy ngang để trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau áp dụng cho việc bán tài sản quy ước. Nếu bạn đưa ra lựa chọn này, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng.

1. Bạn có thể đưa ra lựa chọn này theo từng tài sản.
2. Thuế trả sau có thể quy cho một tài sản cụ thể sẽ đến hạn vào ngày khai thuế trong năm tính thuế mà bạn quyết định chuyển nhượng tài sản đó.
3. Tiền lãi được tính trong khoảng thời gian trả thuế sau.
4. Ngày đến hạn thanh toán thuế được hoãn không thể được gia hạn sớm hơn các ngày sau đây.
  - a. Ngày đến hạn khai thuế bắt buộc trong năm mất.

- b. Thời gian đảm bảo tài sản không đủ. Xem mục (6) dưới đây.
- 5. Bạn đưa ra lựa chọn trên Mẫu 8854.
- 6. Bạn phải cung cấp đảm bảo đầy đủ (chẳng hạn như trái phiếu).
- 7. Bạn phải miễn trừ không hủy ngang mọi quyền theo bất cứ hiệp ước nào của Hoa Kỳ ngăn cản hoạt động tính hoặc thu thuế điều chỉnh theo thị trường.

Để biết thêm thông tin về việc trả sau, xem [Hướng dẫn cho Mẫu 8854.](#)

## 5.

# Tính thuế của bạn

## Giới thiệu

Sau khi bạn xác định tình trạng người nước ngoài, nguồn thu nhập, nếu và cách thu nhập đó chịu thuế ở Hoa Kỳ thì bước tiếp theo là tính thuế. Thông tin trong chương này không đầy đủ cho người nước ngoài thường trú vì thông tin này dành cho người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú phải lấy các ấn phẩm, mẫu đơn và hướng dẫn dành cho công dân Hoa Kỳ do thông tin về việc nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài thường trú thường giống với công dân Hoa Kỳ.

Nếu bạn vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm tính thuế, xem [chương 6](#) để xem phần thảo luận về người nước ngoài mang hai quốc tịch.

## **Các chủ đề**

Chương này thảo luận về:

- Số nhận dạng,
- Tư cách khai thuế,
- Các khoản khấu trừ,
- Người phụ thuộc,
- Các khoản khấu trừ từng khoản,
- Tín thuế và các khoản thanh toán và
- Quy tắc đặc biệt áp dụng cho thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ và Puerto Rico.

## **Các mục hữu ích**

Quý vị có thể nên xem:

### **Ấn phẩm**

- **463** Chi phí đi lại, quà tặng, và xe hơi
- **501** Người phụ thuộc, khấu trừ tiêu chuẩn và thông tin khai thuế

- **521** Chi phí di chuyển
- **526** Đóng góp từ thiện
- **597** Thông tin về hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Canada

### **Mẫu đơn (và Hướng dẫn)**

- **W-7** Đơn xin cấp mã số thuế cá nhân của IRS
- **Mẫu 1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- **Mẫu 1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- **Mẫu 1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú
- **2106** Chi chi phí kinh doanh của Nhân viên
- **3903** Chi phí di chuyển
- **4563** Loại trừ thu nhập đối với Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ
- **8959** Thuế Medicare bổ sung



□ **8990** Giới hạn chi phí tiền lãi kinh doanh trong Đoạn 163(j)

Xem chương 12 để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

# Năm tính thuế

Bạn phải tính thu nhập và nộp tờ khai thuế trên cơ sở kỳ kế toán hằng năm được gọi là năm tính thuế.

Nếu bạn chưa từng thiết lập năm tính thuế tài chính thì năm tính thuế của bạn sẽ là năm dương lịch. Năm dương lịch là 12 tháng liên tiếp kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Nếu bạn từng thiết lập một năm tài chính thông thường (12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng không phải tháng 12 hoặc một năm có 52-53 tuần) và được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ năm nào thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tài chính rơi vào năm đó.

# Số nhận dạng

Mã số thuế (TIN) được cung cấp trên tờ khai thuế, báo cáo, và các tài liệu thuế vụ khác. Đối với cá nhân, đây là số an sinh xã hội (SSN). Nếu bạn không có và không đủ điều kiện nhận SSN thì bạn phải nộp đơn xin cấp mã số thuế cá nhân (ITIN). Mã số thuế của chủ lao động (EIN) là cần thiết nếu bạn đang tham gia vào một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể và có nhân viên hoặc chương trình hưu trí đủ điều kiện.

Bạn phải cung cấp TIN nếu bạn là:

- Người nước ngoài có thu nhập liên thông thực tế với việc thực hiện một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm;
- Người nước ngoài có văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm;

- Một người vợ/chồng tam trú được coi như thường trú nhân, như đã thảo luận trong chương 1; hoặc
- Bất kỳ người nước ngoài nào khác nộp tờ khai thuế, tờ khai thuế được điều chỉnh, hoặc yêu cầu hoàn thuế (nhưng không phải tờ khai thông tin).

**Số an sinh xã hội (SSN).** Nhìn chung, bạn có thể lấy SSN nếu bạn đã được nhập cảnh hợp pháp vào Hoa Kỳ với tư cách thường trú nhân hoặc theo các diện di trú khác cho phép làm việc tại Hoa Kỳ.

Để nộp đơn xin SSN mới, bạn phải nộp trực tiếp Mẫu SS-5, Đơn xin cấp thẻ An sinh Xã hội, và các giấy tờ cần thiết tại văn phòng Sở An sinh Xã hội (SSA) nơi bạn cư trú. Bạn có thể tải xuống Mẫu SS-5 tại [SSA.gov/forms](https://ssa.gov/forms) ([tiếng Anh](#)), gọi đến SSA theo số 800-772-1213 hoặc đến văn phòng SSA nơi bạn cư trú. Để biết thêm thông tin, truy cập [Số và Thẻ An sinh Xã hội \(tiếng Anh\)](#).

**Du học sinh.** Nếu bạn có diện thị thực F-1, M-1 hoặc J-1, xem Ấn phẩm 05-10181 của SSA, có sẵn tại [SSA.gov/Pubs/10181.html](https://ssa.gov/Pubs/10181.html) [\(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin về các loại giấy tờ mà bạn phải cung cấp để chứng minh tình trạng nhập cư.

**Mã số thuế cá nhân (ITIN).** Nếu bạn đã có ITIN, hãy điền ITIN vào bất kỳ chỗ nào yêu cầu cung cấp SSN trên tờ khai thuế. Nếu bạn không có TIN và không đủ điều kiện lấy SSN thì bạn phải nộp đơn xin cấp ITIN. Để biết chi tiết về cách làm điều này, xem [Mẫu W-7](#) [\(tiếng Anh\)](#) và các hướng dẫn.

Nếu bạn đủ điều kiện nhận ITIN và đơn xin của bạn đầy đủ thì bạn thường sẽ nhận được thư chỉ định mã số thuế từ IRS trong vòng 7 tuần. Nếu bạn chưa nhận được ITIN hoặc thư từ khác trong vòng 7 tuần sau khi nộp đơn xin, hãy gọi đến số miễn phí của IRS tại 800-829-1040 để yêu cầu cung cấp tình trạng của đơn xin nếu bạn đang ở trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Nếu bạn đang ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ,

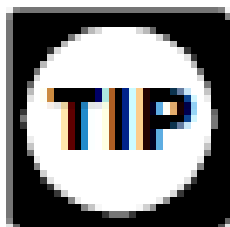
hãy gọi số 267-941-1000 (không phải số miễn phí).

ITIN chỉ dùng cho mục đích thuế vụ. Việc này không cho bạn quyền được hưởng trợ cấp an sinh xã hội hay thay đổi tình trạng việc làm hoặc di trú theo pháp luật Hoa Kỳ.

Bên cạnh việc người nước ngoài phải cung cấp ITIN và không đủ điều kiện lấy SSN, bạn phải nộp Mẫu W-7 dành cho người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc là người nước ngoài đủ điều kiện được quyền lợi thuế và không đủ điều kiện lấy SSN. Thông tin khác về việc lấy ITIN có sẵn trong Hướng dẫn cho Mẫu W-7 và tại [IRS.gov/ITIN](https://www.irs.gov/ITIN).

***ITIN đã hết hạn.*** Một số ITIN phải được gia hạn. Nếu bạn chưa sử dụng ITIN của mình trên tờ khai thuế liên bang ít nhất một lần cho năm tính thuế 2020, 2021 hoặc 2022, thì nó sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12, 2023, và phải được gia hạn nếu bạn cần nộp tờ khai thuế liên bang cho năm thuế 2023. Bạn không phải gia hạn ITIN nếu bạn không cần

nộp tờ khai thuế liên bang. Để gia hạn ITIN, xem Mẫu W-7 và các hướng dẫn tại [IRS.gov/FormW7](https://www.irs.gov/FormW7). Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/ITIN](https://www.irs.gov/ITIN).



*ITIN được cấp trước năm 2013 đã hết hạn và phải được gia hạn nếu bạn cần khai thuế cho năm thuế 2023. Nếu trước đó bạn đã nộp đơn xin gia hạn và đơn này đã được chấp thuận, thì bạn không cần phải gia hạn lại trừ khi bạn chưa sử dụng ITIN của mình trên một khai thuế liên bang ít nhất một lần cho năm tính thuế 2020, 2021 hoặc 2022.*

**Mã số thuế của chủ lao động (EIN).** Cá nhân có thể dùng SSN (hoặc ITIN) đối với thuế cá nhân và EIN đối với thuế kinh doanh. Để nộp đơn xin cấp EIN, nộp [Mẫu SS-4 \(tiếng Anh\)](#) cho IRS.

# Tư cách khai thuế

Tiền thuế phụ thuộc vào tư cách khai thuế của bạn. Tư cách khai thuế rất quan trọng khi xác định xem bạn có được hưởng một số khấu trừ và tín thuế hay không. Quy tắc xác định tư cách khai thuế là khác nhau đối với người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.

## Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú có thể sử dụng các tư cách khai thuế tương tự như công dân Hoa Kỳ. Xem hướng dẫn về mẫu đơn của chúng tôi hoặc [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin về tư cách khai thuế.

**Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế.** Nhìn chung, bạn chỉ có thể nộp tờ khai như vợ chồng khai chung hồ sơ thuế nếu cả bạn và người vợ/chồng đều là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế hoặc nếu bạn là người vợ/ chồng



tam trú được coi như thường trú nhân như đã thảo luận trong chương 1.

**Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện.** Nếu người vợ/chồng mất năm 2021 hoặc 2022 và bạn không tái hôn trước khi kết thúc năm 2023 thì bạn có thể đủ điều kiện nộp tờ khai thuế với tư cách người vợ/ chồng còn lại đủ điều kiện và sử dụng thuế suất khai thuế chung. Điều này chỉ được áp dụng nếu bạn đã khai thuế chung với người vợ/chồng trong năm họ mất.

Để biết thêm thông tin về tư cách khai thuế của người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện, xem *Qualifying Surviving Spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện)* trong *Filing Status (Tư cách khai thuế)* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 năm 2023.

**Chủ gia đình.** Bạn có thể đủ điều kiện trở thành chủ gia đình nếu bạn chưa kết hôn hoặc được coi như chưa kết hôn vào ngày cuối cùng của năm và bạn phải trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở cho bạn và một

người đủ điều kiện. Bạn phải là người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế.

Với mục đích này, bạn sẽ được coi như chưa kết hôn nếu người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú vào bất kỳ thời điểm nào của năm và người vợ/ chồng không chọn được coi như thường trú nhân, như đã thảo luận ở chương 1 trong *Người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân*.

**Ghi chú.** Khi xét đến mục đích chủ gia đình, ngay cả khi bạn được coi như chưa kết hôn vì bạn đã kết hôn với người nước ngoài tạm trú thì bạn vẫn có thể được coi như đã kết hôn khi xét đến tín thuế thu nhập kiếm được (EIC). Trong trường hợp đó, bạn sẽ cần phải đáp ứng quy tắc đặc biệt để được yêu cầu tín thuế. Xem [Ấn phẩm 596 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

## **Người nước ngoài tạm trú**

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú nộp Mẫu 1040-NR thì bạn có thể sử dụng một trong

các tư cách khai thuế được thảo luận ở phần sau.

### **Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn.**

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với một người không phải là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thường phải dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế để khai thuế riêng khi xác định tiền thuế trên thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

**Ngoại lệ.** Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn thường không thể dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế dành cho cá nhân độc thân. Tuy nhiên, bạn có thể khai thuế với tư cách người độc thân nếu bạn sống xa người vợ/chồng trong 6 tháng cuối năm và bạn là thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc đã kết hôn hoặc bạn là quốc dân Hoa Kỳ đã kết hôn. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để xem liệu bạn có đủ điều kiện hay không. “Quốc dân Hoa Kỳ” được nêu rõ ở phần sau trong mục này.

Người nước ngoài tạm trú thường không thể khai thuế theo diện đã kết hôn và khai thuế chung. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với một công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ có thể chọn được coi như thường trú nhân và khai thuế chung trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để biết thông tin về các lựa chọn này, xem chương 1. Nếu bạn không chọn khai thuế chung, nộp Mẫu 1040-NR và dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế dành cho cá nhân đã kết hôn và khai thuế riêng.

***Quốc dân Hoa Kỳ.*** Cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ nhưng có bốn phân đối với chính phủ với Hoa Kỳ, được coi như công dân Hoa Kỳ. Ngoài ra, quốc dân Hoa Kỳ cũng bao gồm Người Samoa của Mỹ và thường trú nhân Quần đảo Bắc Mariana chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

**Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện.** Nếu vợ/ chồng của bạn qua đời vào năm 2021 hoặc 2022 và bạn chưa tái hôn trước cuối

năm 2023 thì bạn có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện và dùng thuế suất khai thuế chung.

Để biết thêm thông tin về tư cách khai thuế của người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện, xem *Qualifying Surviving Spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện)* ở mục *Filing Status (Tư cách khai thuế)* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-SR năm 2023.

**Chủ gia đình.** Bạn không thể khai thuế với tư cách chủ gia đình nếu bạn là người nước ngoài tạm trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn thì người vợ/chồng có thể đủ điều kiện là chủ gia đình nếu:

- Người vợ/chồng là người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế;
- Bạn chọn không được coi như người nước ngoài thường trú; và

- Người vợ/chồng đáp ứng các yêu cầu khác về tư cách khai thuế này, như đã thảo luận ở phần trước trong *Người nước ngoài thường trú*.

**Ghi chú.** Khi xét đến mục đích chủ gia đình, ngay cả khi người vợ/chồng được coi như chưa kết hôn vì bạn là người nước ngoài tạm trú thì bạn vẫn có thể được coi như đã kết hôn khi xét đến EIC. Trong trường hợp đó, người vợ/chồng của bạn sẽ không được hưởng tín thuế trừ khi họ đáp ứng quy định đặc biệt để yêu cầu tín thuế đó. Xem [Ấn phẩm 596](#) để biết thêm thông tin.

**Di sản và quỹ tín thác.** Bất động sản hoặc quỹ tín thác của người nước ngoài tạm trú sử dụng Mẫu 1040-NR phải dùng Bảng thuế suất W trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR khi xác định thuế trên thu nhập liên thông thực tế với hoạt động kinh doanh hay thương mại ở Hoa Kỳ.

**Các quy tắc đặc biệt áp dụng cho người nước ngoài đến từ một số lãnh thổ của**

**Mỹ.** Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế và đồng thời là người làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ nên xem Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico ở cuối chương này để biết thông tin về các quy tắc đặc biệt.

# **Khai báo thu nhập của bạn**

Bạn phải khai báo từng khoản thu nhập chịu thuế theo quy tắc trong các chương 2, 3 và 4. Đối với người nước ngoài thường trú, điều này bao gồm thu nhập có nguồn gốc ở trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Đối với người nước ngoài tạm trú, điều này bao gồm cả thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (chịu thuế suất tăng dần) và thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (chịu thuế suất cố định 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước).



# Các khoản khấu trừ

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu các khoản khấu trừ tương tự trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú thường chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ liên quan đến thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

## Người nước ngoài thường trú

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ tương tự như công dân Hoa Kỳ nếu bạn là người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế. Xem phần thảo luận trong *Người nước ngoài tạm trú* ở phần sau, trong đó có một số quy tắc và nguyên tắc tương tự áp dụng cho bạn, đặc biệt là hướng đến người nước ngoài tạm trú. Bạn nên xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để biết thêm thông tin về cách yêu cầu các khoản khấu trừ được phép.

## **Người nước ngoài tạm trú**

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ để tính thu nhập liên thông thực tế (ECTI). Nhìn chung, bạn không thể yêu cầu các khoản khấu trừ liên quan đến thu nhập không liên thông thực tế với hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ngoại trừ một số khoản khấu trừ từng khoản được thảo luận ở phần sau, bạn chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ trong phạm vi liên quan đến thu nhập liên thông thực tế.

**Chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ.** Bạn có thể khấu trừ tất cả các chi phí cần thiết theo thông lệ trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong phạm vi liên quan đến thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó. Để biết thêm thông tin về chi phí kinh doanh khác, xem *Hướng dẫn cho Tài nguyên về Chi phí kinh doanh* tại [IRS.gov/Pub535](https://www.irs.gov/pub/535) (tiếng Anh).

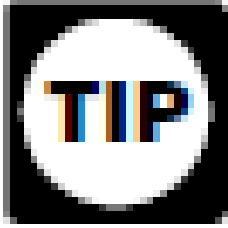
**Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện.** Nếu bạn có thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn có thể khấu trừ tối đa 20% thu nhập kinh doanh đủ điều kiện từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đủ điều kiện, cộng với 20% cổ tức REIT đủ điều kiện và thu nhập từ công ty hợp danh đại chúng đủ điều kiện (PTP). Để biết thêm thông tin, xem *Dòng 13a* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Để biết thêm thông tin về khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện, xem Mẫu 8995, Mẫu 8995-A và các bản khai, cũng như hướng dẫn về các mẫu đơn và bản khai liên quan.

**Lỗ.** Bạn có thể khấu trừ lỗ phát sinh từ các giao dịch mà mình tham gia để kiếm lời và không được bảo hiểm bồi hoàn, v.v. trong phạm vi liên quan đến thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

**Ghi chú.** Bắt đầu từ năm 2021 và trước năm 2026, bạn có thể sẽ không được khấu trừ lỗ do kinh doanh vượt mức. Trong năm 2023, lỗ do kinh doanh vượt mức là lỗ từ hoạt động thương mại hay kinh doanh của người đóng thuế không phải doanh nghiệp lớn hơn ngưỡng \$289.000 (\$578.000 đối với người đóng thuế đã kết hôn và khai thuế chung).

**Chi phí của nhà giáo dục.** Nếu bạn là nhà giáo dục đủ điều kiện trong năm 2023 thì bạn có thể khấu trừ dưới dạng khoản điều chỉnh thu nhập lên đến \$300 trong chi phí chưa hoàn lại đủ điều kiện mà bạn trả hoặc phát sinh trong năm 2023 cho các khóa học phát triển chuyên môn, sách, đồ dùng (không phải dụng cụ cho các khóa giảng dạy về giáo dục sức khỏe hoặc thể chất), thiết bị máy tính (bao gồm phần mềm và dịch vụ liên quan), thiết bị và tài liệu bổ sung khác mà bạn dùng trong lớp học. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn về mẫu đơn khai thuế.



*Chi phí hợp lệ bao gồm các khoản thanh toán hoặc phát sinh trong năm 2023 cho thiết bị bảo hộ, chất khử trùng và các vật dụng khác dùng để ngăn chặn sự lây lan của vi-rút corona.*

**Quỹ hưu trí cá nhân (IRA).** Nếu bạn đã đóng góp vào IRA truyền thống trong năm 2023 thì bạn có thể được khấu trừ IRA. Tuy nhiên, để làm được như vậy, bạn phải có tiền thù lao chịu thuế liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Mẫu 5498 sẽ được gửi cho bạn trước ngày 31 tháng 5, 2024, trong đó cho biết tất cả các khoản đóng góp vào IRA truyền thống trong năm 2023. Nếu bạn được một chương trình hưu trí (lương hưu đủ điều kiện, chia sẻ lợi nhuận (bao gồm 401(k)), niên kim, SEP, SIMPLE, v.v.) tại nơi làm việc hoặc thông qua việc tự kinh doanh đài thọ thì khoản khấu trừ IRA có thể được giảm hoặc loại bỏ. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể đóng góp vào IRA truyền

thống ngay cả khi bạn không thể khấu trừ chúng. Nếu bạn đóng góp theo diện không khấu trừ vào IRA truyền thống trong năm 2023 thì bạn có thể khai báo chúng trên Mẫu 8606.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

**Chi phí di chuyển.** Chỉ khấu trừ chi phí di chuyển nếu bạn là thành viên của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ đang tại ngũ và di chuyển theo quân lệnh do thay đổi lâu dài nơi đóng quân. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 3 \(tiếng Anh\)](#). Nếu bạn hội đủ điều kiện, hãy sử dụng Mẫu 3903 để tính số tiền cần khấu trừ.

**Dịch vụ hoặc các khoản bồi hoàn do chính phủ cung cấp cho thành viên của Lực lượng vũ trang Hoa Kỳ.** Không tính giá trị của dịch vụ di chuyển và lưu kho vào thu nhập được cung cấp bởi chính phủ do di chuyển theo quân lệnh thay đổi lâu dài nơi đóng quân. Tương tự, không tính các khoản thu nhập nhận được như phụ cấp di dời, chi

phí chỗ ở tạm thời, phụ cấp chỗ ở tạm thời hoặc phụ cấp nhà ở khi chuyển đến. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 3 \(tiếng Anh\)](#).

**SEP, SIMPLE tự kinh doanh và chương trình hưu trí đủ điều kiện.** Nếu bạn tự kinh doanh thì bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp vào SEP, SIMPLE hoặc chương trình hưu trí đủ điều kiện để cung cấp trợ cấp hưu trí cho bản thân và nhân viên theo thông luật (nếu có). Để đóng góp theo diện khấu trừ cho bản thân, bạn phải có thu nhập ròng từ việc tự kinh doanh liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Xem [Ấn phẩm 560 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

**Phạt do rút tiền tiết kiệm sớm.** Bạn phải tính toàn bộ thu nhập lãi liên thông thực tế mà bạn nhận được hoặc được ghi có vào tài khoản trong năm. Không giảm số tiền này bằng tiền phạt mà bạn phải trả khi rút tiền sớm từ tài khoản tiết kiệm có kỳ hạn. Tuy nhiên, nếu thu nhập lãi liên thông thực tế với

hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm thì bạn có thể khấu trừ trên dòng 18 của Bảng 1 (Mẫu 1040) tiền phạt do rút sớm mà tổ chức ngân hàng áp dụng. Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR của bạn.

**Khấu trừ lãi tiền vay sinh viên.** Nếu bạn đã trả lãi năm 2023 cho một khoản vay sinh viên đủ điều kiện thì bạn có thể được khấu trừ lên đến \$2.500 tiền lãi đã trả. Nhìn chung, bạn có thể yêu cầu khấu trừ nếu bạn đáp ứng tất cả các yêu cầu.

Khoản khấu trừ này được thực hiện trên dòng 21 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR của bạn.

Để tính tiền khấu trừ, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 970 \(tiếng Anh\)](#).



# Người phụ thuộc

Người nước ngoài thường trú có thể khai người phụ thuộc tương tự như công dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico và Hàn Quốc; hoặc thường trú nhân Ấn Độ từng là sinh viên hoặc người học nghề kinh doanh mới có thể có một người phụ thuộc đủ điều kiện. Xem Người nước ngoài tạm trú ở phần sau.

Nhìn chung, người phụ thuộc là **trẻ đủ điều kiện** hoặc **thân nhân đủ điều kiện**. Tuy nhiên, các ngoại lệ sau đây sẽ được áp dụng.

1. Cá nhân là người phụ thuộc của người đóng thuế được coi như không có người phụ thuộc.
2. Cá nhân đã kết hôn vào cuối năm không thể được khai là người phụ thuộc nếu cá nhân đó khai thuế chung, trừ khi chỉ nộp tờ khai thuế chung để

yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã trả.

3. Cá nhân được khai là người phụ thuộc phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc Canada hoặc Mexico.

Bạn phải cho biết SSN (hoặc ITIN) của bất kỳ người phụ thuộc nào mà bạn ghi trong *Người phụ thuộc* trên Mẫu 1040-NR.



*Nếu bạn không cung cấp SSN, ITIN, hoặc ATIN trong phần Dependents (Người phụ thuộc) của tờ khai thuế của bạn, hoặc nếu bạn cung cấp số không chính xác thì một số lợi ích thuế có thể không được cho phép. Xem Số nhận dạng ở phần trước.*

## **Người nước ngoài thường trú**

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú thì người phụ thuộc đủ điều kiện gồm có con đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện. Con

phải đáp ứng năm thử thách để trở thành con đủ điều kiện. Một người phải đáp ứng năm thử thách để trở thành thân nhân đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040–NR.



*Nếu bạn không cung cấp SSN, ITIN, hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN) trong phần Dependents (Người phụ thuộc) của tờ khai thuế của bạn, hoặc nếu bạn cung cấp số không chính xác thì một số lợi ích thuế có thể không được cho phép. Xem Số Nhận Dạng ở phần trước.*

## **Người nước ngoài không phải thường trú nhân**

Xem [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

**Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ.** Nếu bạn là thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ thì bạn có thể khai từng người phụ thuộc đáp ứng một số thử thách nhất định.

Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ phải sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc. Xem [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết các quy tắc này.

**Thường trú nhân Hàn Quốc.** Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Hàn Quốc (không phải nhân viên của chính phủ Hàn Quốc) có thể khai con của họ là người phụ thuộc đủ điều kiện. Bên cạnh việc sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc, theo hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Hàn Quốc, con cái phải sống với người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ vào một thời điểm nào đó trong năm chịu thuế.

**Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ.** Học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ có thể khai người phụ

thuộc nếu họ đáp ứng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

# Các khoản khấu trừ từng khoản

Người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu một số khoản khấu trừ từng khoản tương tự như người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản nếu họ có thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Có thể có giới hạn ảnh hưởng đến khoản khấu trừ từng khoản mà bạn có thể yêu cầu trên Bảng A. Hãy xem hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040) hoặc *Hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040-NR)*, *Khấu trừ từng khoản* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.

## Người nước ngoài thường trú

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản tương tự như công dân Hoa Kỳ bằng cách sử dụng Bảng A (Mẫu 1040). Xem

Hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040) để biết thêm thông tin.

Nếu bạn không ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì bạn có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn cho tư cách khai thuế cụ thể của mình. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR.

## **Người nước ngoài tạm trú**

Bạn có thể khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản nếu bạn nhận thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Nhìn chung, bạn chỉ có thể tính các khoản khấu trừ và lỗ được phân bổ hợp lý vào thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn không thể tính các khoản khấu trừ và/lỗ liên quan đến thu nhập được miễn thuế hoặc thu nhập không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ một số khoản đóng góp từ thiện và mất mát do thiệt

hại và trộm cắp ngay cả khi chúng không liên quan đến thu nhập liên thông thực tế. Sử dụng Bảng A (Mẫu 1040-NR) để yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để biết thêm thông tin.

**Khấu trừ tiêu chuẩn.** Người nước ngoài tạm trú không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, có một quy tắc đặc biệt, được đề cập ở phần tiếp theo, dành cho một số người nước ngoài tạm trú đến từ Ấn Độ.

***Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ.*** Quy tắc đặc biệt được áp dụng cho học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện nhận quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ. Bạn có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn, miễn là bạn không yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản.

Sử dụng Bảng tính 5-1 để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2023. Nếu bạn đã kết hôn và người vợ/chồng nộp tờ khai thuế và ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì



bạn không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn.

***Giảm thuế do thiên tai.*** Nếu bạn là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ và bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai lớn được liên bang tuyên bố trong năm 2023 (xem [IRS.gov/DisasterTaxRelief](https://www.irs.gov/DisasterTaxRelief) và [FEMA.gov/Disasters \(tiếng Anh\)](https://www.fema.gov/disasters)), bạn có thể chọn tăng mức khấu trừ tiêu chuẩn bằng lỗ do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện trên tờ khai thuế năm 2023. Sử dụng Bảng tính 5-1 để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2023. Xem Mẫu 4684 năm 2023 và các hướng dẫn để biết thêm thông tin về khoản giảm thuế đối với lỗ do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.

**Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương.** Bạn có thể khấu trừ thuế thu nhập tiểu bang và địa phương đã nộp, thuế này trên thu nhập

liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Khoản khấu trừ của bạn được giới hạn đến tổng tiền khấu trừ là \$10.000 (\$5.000 nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng). Nếu bạn được hoàn thuế hoặc giảm thuế trong năm 2023 đã nộp trong năm trước, vui lòng không giảm mức khấu trừ theo số tiền đó. Thay vào đó, bạn phải tính tiền hoàn lại hoặc tiền bớt vào thu nhập nếu bạn đã khấu trừ các khoản thuế trong năm trước và khoản khấu trừ đã làm giảm thuế. Xem *Recoveries (Phục hồi)* trong [Ấn phẩm 525 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết về cách tính số tiền được tính vào thu nhập.

**Các khoản đóng góp từ thiện.** Bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện hoặc quà biếu cho các tổ chức đủ điều kiện theo một số giới hạn nhất định. Tổ chức đủ điều kiện bao gồm các tổ chức có bản chất tôn giáo, từ thiện, giáo dục, khoa học hoặc văn học hoặc hoạt động nhằm ngăn chặn hành vi tàn ác đối với trẻ em hoặc động vật. Một số tổ

chức thúc đẩy hoạt động thi đấu thể thao nghiệp dư toàn quốc hoặc quốc tế cũng là tổ chức đủ điều kiện.

Để biết thêm thông tin về việc khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện, xem *Quà biếu cho các tổ chức từ thiện Hoa Kỳ* trong *Hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040-NR)*, *Khấu trừ từng khoản* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.

***Các tổ chức nước ngoài.*** Khoản đóng góp trực tiếp cho một tổ chức nước ngoài sẽ không được khấu trừ. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức Hoa Kỳ chuyển tiền cho một tổ chức từ thiện nước ngoài nếu tổ chức Hoa Kỳ quản lý việc sử dụng quỹ hoặc tổ chức nước ngoài chỉ là một nhánh quản trị của tổ chức Hoa Kỳ.

Theo số lượng hiệp ước thuế thu nhập giới hạn, bạn có thể đủ điều kiện được khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức từ thiện nước ngoài. Xem [Ấn phẩm 526 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết.

**Mất mát do thiệt hại và trộm cắp.** Bạn có thể khấu trừ mất mát do thiệt hại và trộm cắp trên tờ khai thuế.



*Bạn chỉ có thể khấu trừ lỗ do thương vong hoặc trộm cắp ngoài kinh doanh nếu lỗ được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố.*

Nếu lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố thì bạn thể khấu trừ lỗ ngay cả khi tài sản của bạn không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản có thể là tài sản sử dụng cá nhân hoặc tài sản tạo ra thu nhập không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản phải đặt ở Hoa Kỳ vào thời điểm xảy ra thương vong hoặc trộm cắp. Bạn có thể khấu trừ lỗ do trộm cắp trong năm phát hiện lỗ. Sử dụng Mẫu 4684 và các hướng dẫn để tính mất mát do thiệt hại và trộm cắp phải khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 547](#).